

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

**THANH TRA SỞ**

Số: 110 /KL-TTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 10 tháng 9 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH MTV KAISE Việt Nam**

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-TTr ngày 05/7/2024 của Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH MTV KAISE Việt Nam; từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra Đoàn thanh tra theo Quyết định số 80/QĐ-TTr ngày 05/7/2024 đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV KAISE Việt Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

**1. Khái quát chung**

- Tên đơn vị sử dụng lao động (doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức): Công ty TNHH MTV Kaise Việt Nam

- Địa điểm đóng trụ sở chính: Lô Q-4A, Đường số 8, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, H. Cần Giuộc, Long An.

- Số điện thoại liên hệ: 028 3873 4873

- Loại hình (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã): Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Nhật Bản).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1101383375, cấp lần đầu ngày 25/2/2011 thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2023, cơ quan cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An.

- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: Sản xuất linh kiện dùng cho máy điều hòa, máy nước nóng, thiết bị chính xác; Sản xuất các loại dụng cụ để chăm sóc người già, người bệnh; sản xuất thiết bị, đồ gá, gia công ống, gia công cắt và ép nén linh kiện.

- Số tài khoản: 04001010088918 Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), Địa chỉ: 707 Cách Mạng Tháng 8, Phường 6, Quận Tân Bình, TPHCM.

**2. Kết quả kiểm tra xác minh**

**2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

**2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động**

- Tổng số lao động đơn vị đang sử dụng tại thời điểm thanh tra: 54 người.
  - Đã ký hợp đồng lao động 52/52 lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng, trong đó:
    - HĐLĐ từ 03 tháng đến 36 tháng: 21 người;
    - HĐLĐ không xác định thời hạn: 31 người.
  - Hợp đồng thử việc: 02 người;
  - Số lao động là người nước ngoài: 02 người, lao động là người Việt Nam 52 người.
  - Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: không phát sinh
  - Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
  - Số lao động thôi việc từ 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra: 49 người; việc trả trợ cấp thôi việc cho người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc: chưa phát sinh.
  - Kiểm tra 05 bản hợp đồng lao động ký với người lao động, nội dung hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên: mục thời gian làm việc ghi “8 giờ/ngày; 6 ngày/tuần”; ngày nghỉ có hưởng lương ghi “theo chế độ hiện hành của Luật lao động và quy định của Công ty”; chế độ bảo hiểm xã hội ghi “theo quy định của nhà nước”; trang bị, cấp phát đồng phục, những thiết bị an toàn cần thiết về công việc ghi “được cung cấp mỗi năm ứng với sự cần thiết của công việc”.
  - Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.
  - Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội.
- 2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (tại thời điểm thanh tra)*
- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:
    - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 52 người.
    - + Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 52 người.
    - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0.
    - Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 03 người, lý do: Nghỉ việc tháng 06/2024.

- Số lao động nước ngoài chỉ tham gia BHYT: 02 người (di chuyển nội bộ, đã tham gia Bảo hiểm tại công ty chủ quản ở nước ngoài).

- Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Chưa niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

## **2.2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

### **2.2.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 5.200.000 VNĐ

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: Phụ cấp chào hỏi, lễ nghĩa; Phụ cấp cho việc vệ sinh gọn gàng, ngăn nắp; Phụ cấp công việc đặc thù; Phụ cấp ngoại ngữ; Phụ cấp điều chỉnh khác.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: Trợ cấp tiền xăng xe.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng (theo thời gian, sản phẩm hoặc khoán): theo thời gian.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Chưa trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 02 người lao động nước ngoài không thuộc đối tượng tham gia BHTN theo quy định của pháp luật.

### **2.2.2. Việc trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bao gồm: Tiền lương cơ bản, các loại phụ cấp: Công việc đặc thù, Ngoại ngữ, chào hỏi, lễ nghĩa, vệ sinh gọn gàng, ngăn nắp và phụ cấp điều chỉnh khác.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bao gồm: Khoản hỗ trợ tiền xăng.

## **2.3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kỳ thanh tra, cụ thể:

+ Số tiền phải đóng: 3.099.286.473 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 3.099.286.473 đồng;

+ Số tiền chậm đóng: không đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

**2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động** (tính từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra)

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 18 lượt người với tổng số tiền: 264.963.556 đồng, trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 14 lượt người với tổng số tiền: 9.314.757 đồng;
- + Chế độ thai sản: 7 lượt người với tổng số tiền: 241.755.799 đồng;
- + Chế độ dưỡng sức: 5 lượt người với tổng số tiền: 13.893.000 đồng;
- + Chế độ TNLĐ - BNN: 0 người với tổng số tiền: 0 đồng;
- + Chế độ hưu trí: không phát sinh;
- + Chế độ tử tuất: không phát sinh.;

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: không phát sinh.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ để đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

### **3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra**

#### **3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện**

3.1.1. Đã ký hợp đồng lao động 52/52 lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động.

3.1.2. Đã sử dụng 02 lao động là người nước ngoài có giấy phép lao động và còn thời hạn.

3.1.3. Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

3.1.4. Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Ban Quản lý khu công nghiệp, thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội.

3.1.5. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 52/52 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

3.1.7. Đã áp dụng mức lương tối thiểu 4.960.000 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

3.1.8. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là mức lương ghi trong hợp đồng và các khoản phụ cấp

chào hỏi, lễ nghĩa; Phụ cấp cho việc vệ sinh gọn gàng, ngăn nắp; Phụ cấp công việc đặc thù; Phụ cấp ngoại ngữ; Phụ cấp điều chỉnh khác.

3.1.9. Đã đóng đủ số tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan BHXH.

3.1.10. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 18 lượt người với tổng số tiền: 264.963.556 đồng.

### **3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ:**

3.2.1. Chưa trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 02 người lao động nước ngoài không thuộc đối tượng tham gia BHTN theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ Luật lao động 2019.

3.2.2. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014.

3.2.3. Chưa niêm yết hằng năm thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.2.4. Nội dung hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục thời gian làm việc ghi “8 giờ/ngày; 6 ngày/tuần”; ngày nghỉ có hưởng lương ghi “theo chế độ hiện hành của Luật lao động và quy định của Công ty”; chế độ bảo hiểm xã hội ghi “theo quy định của nhà nước”; trang bị, cấp phát đồng phục, những thiết bị an toàn cần thiết về công việc ghi “được cung cấp mỗi năm ứng với sự cần thiết của công việc” là chưa đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:** Không.

### **5. Kiến nghị biện pháp xử lý**

Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV KAISE Việt Nam khắc phục sai phạm, thiếu sót như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm nêu tại điểm 3.2.1 mục 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.2, điểm 3.2.3 mục 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra định kỳ khi có phát sinh.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.4 mục 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này và rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người đã ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: Số 76 Nguyễn Huệ, phường 1, Tp Tân An, tỉnh Long An./.

**Nơi nhận:**

- GD, PGD Sở (để b/c);
- Công ty (để t/h);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: Hồ sơ TTr, Tr (3).

**CHÁNH THANH TRA**



**Huỳnh Thị Tuyết Loan**